

Bản án số: 47/2021/HS-PT  
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khanh;

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Hữu Khoa và ông Trương Quyết Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 25/2021/TLPT - HS ngày 16/7/2021 đối với bị cáo Hồ Quốc Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Hồ Quốc Đ** - Sinh ngày 16/10/1997; tại huyện P, tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P1, tỉnh Bình Định. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Minh T2 - Sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Ngọc V - Sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021, đến ngày 03/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp "Đặt tiền để bảo đảm". Hiện đang được tại ngoại tại: Thôn T, xã L, huyện P1, tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Họ và tên: **Đặng Phước H** - Sinh ngày 10/8/1986; tại huyện P, tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn T1 xã L, huyện P, tỉnh Bình Định. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Phước C - Sinh năm 1948 và bà: Hồ Thị Đ1 - Sinh năm 1950. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 18/6/2013 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định xử lý hành chính về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*", bị xử phạt số tiền 900.000

VNĐ.

Bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021, đến ngày 03/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp "Đặt tiền để bảo đảm". Hiện đang được tại ngoại tại: Thôn T1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

3. Họ và tên: **Trần Văn P** - Sinh ngày 08/10/1980; tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 162, Tổ 30 (Nay là tổ 29), phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề ngH: Tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn H1 - Sinh năm 1937 (Đã chết) và bà: Trần Thị N - Sinh năm 1941 (Đã chết). Bị cáo có vợ thứ nhất: Chị Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1984 (Ly hôn năm 2010); vợ thứ hai: Chị Nguyễn Thị L2 - Sinh năm 1981 (Ly hôn năm 2019). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2006/HSST ngày 22/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt Trần Văn P 08 năm tù về tội "*Mua bán phụ nữ*". Ngày 17/01/2006 bị cáo Trần Văn P được đặc xá, đến nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021, đến ngày 03/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang được tại ngoại tại: Tổ 30 (Nay là tổ 29), phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2020, Hồ Quốc Đ được một người tên Đại sinh sống tại huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc gọi điện nói là sẽ gửi về cho Hồ Quốc Đ 02 hộp pháo và nhờ Hồ Quốc Đ mang về cho một người tên Định ở tỉnh Bình Định 02 hộp pháo. Hai ngày sau, Đại gọi điện cho Hồ Quốc Đ nói 04 hộp pháo đã được chuyển về Việt Nam giấu ở bụi cỏ gần bãi tập xe trên đường Hương Sơn, khu vực cửa khẩu Kim Thành, thành phố C. Hồ Quốc Đ trao đổi cho Đặng Phước H 01 hộp pháo và rủ Đặng Phước H đi lấy pháo để cất giấu. Sau đó, Hồ Quốc Đ gọi điện cho Trần Văn P để hỏi nhờ cất giấu số pháo trên và được Trần Văn P đồng ý. Trần Văn P lái xe ô tô biển kiểm soát 24C-115.74 đưa Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H đến khu vực cất giấu 04 hộp pháo, Trần Văn P ngồi trên xe, Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H xuống xe mỗi người bê hai hộp pháo cho lên thùng xe sau đó Trần Văn P điều khiển xe chở số pháo trên cùng cả ba về nhà Trần Văn P ở số nhà 162, đường Quốc lộ 70, tổ 29, phường Lào Cai, thành phố C cất giấu. Hồ Quốc Đ đã đưa cho Trần Văn P số tiền 2.000.000VNĐ, nói là tiền để cảm ơn Trần Văn P đã cho gửi pháo. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/01/2021, Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H đến nhà Trần Văn P để lấy pháo. Đến

nơi Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H cầm ba lô mang theo đi vào phòng ngủ của Trần Văn P lấy trong gầm giường ra 04 hộp pháo, Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H cho vào mỗi ba lô 01 hộp pháo, cho vào bao tải 01 hộp pháo, còn 01 hộp pháo Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H giấu lại gầm giường. Khoảng 22 giờ cùng ngày Trần Văn P về đến nhà, ngồi chơi với Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H. Đến 00 giờ ngày 25/01/2021, Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H gọi xe taxi đi về cửa khẩu Kim Thành, thành phố C thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ 03 hộp pháo.

Trên cơ sở lời khai của Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn P. Quá trình khám xét, Trần Văn P đã tự giác giao nộp 01 hộp giấy có kích thước 25cm x 25cm x 13cm bên trong chứa các ống hình trụ, có khối lượng 6,5kg bên ngoài bọc giấy in hình chữ nước ngoài. Trần Văn P khai nhận đó là pháo do Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H gửi trước đó khoảng 02 tháng. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định (Ký hiệu M2). Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Văn P số tiền 2.000.000VNĐ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Lào Cai quyết định trưng cầu giám định toàn bộ số vật chứng thu giữ của Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H và Trần Văn P.

Kết luận giám định của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an xác định: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ). Khối lượng pháo của mẫu M1 là 16,5kg; khối lượng pháo của mẫu M2 là 6,5kg. Tổng khối lượng là 23kg (Hai mươi ba kilôgam).

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H và Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Hồ Quốc Đ được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Phước H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Đặng Phước H được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Trần Văn P được trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/6/2021, các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 21/6/2021, bị cáo Trần Văn P kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt chính.

**Tại phiên tòa P thẩm:**

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Trần Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H thay đổi nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được chuyển sang hình phạt chính là phạt tiền.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 15/6/2021 của TAND thành phố C về hình phạt đối với các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H, Trần Văn P.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 24 và 25/01/2021, các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H, Trần Văn P đã có hành vi vận chuyển và cất giấu 04 hộp pháo nổ tại nhà bị cáo Trần Văn P với tổng khối lượng pháo nổ là 23 kg. Sau đó, Đ và H tiếp tục vận chuyển 03 hộp pháo về tỉnh Bình Định nhằm mục đích để đốt vào dịp Tết Nguyên đán 2021. Còn 01 hộp pháo các bị cáo Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H gửi lại nhà của Trần Văn P.

Với hành vi như đã nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H, Trần Văn P về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” với

tình tiết định khung là “*Pháo nổ từ 6 kg đến dưới 40 kg*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Xét kháng cáo của các bị cáo

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm có tích chất giản đơn, trong đó bị cáo Hồ Quốc Đ là người khởi xướng, rủ các đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, bị cáo Hồ Quốc Đ là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đặng Phước H sau khi được bị cáo Hồ Quốc Đ rủ rê đã tham gia tích cực vào việc vận chuyển pháo đi cất giấu và mang pháo về nơi cư trú để sử dụng nên bị cáo H là đồng phạm với bị cáo Đ và giữ vai trò người thực hành tích cực. Bị cáo Trần Văn P là người đã cho các bị cáo Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H mượn địa điểm, dùng xe ô tô chở pháo về nhà cất giấu và được trả số tiền 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo P là đồng phạm với bị cáo Đ và H với vai trò người thực hành.

Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo Hồ Quốc Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đặng Phước H và Trần Văn P có nhân thân xấu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bày tỏ thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo Hồ Quốc Đ và Đặng Phước H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Đặng Phước H có mẹ đẻ là bà Hồ Thị Đức được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ, đúng quy định cho các bị cáo. Vì vậy, khẳng định khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Hồ Quốc Đ 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Đặng Phước H 01 năm tù, bị cáo Trần Văn P 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm ở địa phương và phát huy được tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Trong quá trình xét xử P thẩm, bị cáo Đ và H cung cấp chứng cứ là xác nhận của UBND xã nơi cư trú về khả năng kinh tế của các bị cáo nhưng không xác nhận cụ thể về thu nhập, tình trạng tài sản của các bị cáo. Theo tài liệu trong hồ sơ thì các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Tại phiên tòa P thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C. Với nhận định trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc

xin chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt chính là phạt tiền.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H, Trần Văn P không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự P thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H, Trần Văn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H và Trần Văn P phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*".

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc Đ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Hồ Quốc Đ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước H 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Đặng Phước H được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 191; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo Trần Văn P được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2021 đến ngày 03/02/2021

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hồ Quốc Đ, Đặng Phước H, Trần Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA TPLC;
- CQĐT CA TPLC a;
- TAND TPLC;
- VKSND TPLC Pa;
- Chi cục THADS TPLC;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Khanh**